

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 343/2020/HS-ST

Ngày 03-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Trọng Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 342/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thanh C** (tên thường gọi: T), sinh ngày 06 tháng 10 năm 1974, tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L (đã chết) và bà Lại Thị N; bị cáo vợ là Hà Thị Thanh M (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 193/2007/HSST ngày 17/8/2007 của Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 152/2008/HSST ngày 05/6/2008 của Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 186/2010/HSPT ngày 29/6/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo

06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 394/2011/HSPT ngày 28/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 37/2014/HSST ngày 04/3/2014 của Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 154/2016/HSST ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/6/2013 bị Công an TP. Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/3/2016 bị Công an TP. Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Hồng S, sinh năm 2002, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1985, vắng mặt.

Nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Vũ Thanh Q, sinh năm 1967, vắng mặt

Nơi cư trú: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1939, vắng mặt

Nơi cư trú: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Bá V, sinh năm 2001, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thanh C hành nghề chạy xe ôm Grab. Vào khoảng 06 giờ 10 phút ngày 07/3/2020, sau khi chở khách đến khu vực hẻm 98 đường Y, phường E, thành phố B xong thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại các khu nhà trọ gần đó. Phát hiện thấy cổng nhà trọ đường Y, phường E, thành phố B mở, nên C dựng xe trước cổng rồi đi vào bên trong dãy trọ thấy phòng số 7 cánh cửa khép hờ, bên trong có anh Nguyễn Bá V đang nằm ngủ, trên bàn có 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell, màu đen (không có dây và pin sạc) và 01 con chuột của máy tính có dây (không có nhãn

hiệu) của anh Trần Hồng S là người cùng ở trọ với anh V. C liền đi vào lấy trộm chiếc máy tính và con chuột của anh S rồi cầm đi ra ngoài. Khi ra đến cổng thấy bà Võ Thị Đ là chủ nhà trọ đang quét dọn ở sân thì C có gật đầu chào thì bà D nghĩ là người quen của những người thuê trọ nên cũng chào lại. Sau đó C mang máy tính trộm cắp được bán cho anh Nguyễn Quốc T với giá 500.000 đồng. Còn con chuột trên đường đi đã bị rớt mất. Sau khi bán được máy tính thì C đến khu vực dải liệt sỹ trên đường L gặp đối tượng tên T (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho T 200.000 đồng nhờ mua ma túy về sử dụng, số tiền còn lại C tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 08/3/2020, thì Công an phường Ea Tam mời C lên làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐ ngày 21/4/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell, màu đen, model: P25F, core i7 (không có dây và pin sạc) và 01 con chuột có dây không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, trị giá 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã giao trả 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell, màu đen, model: P25F, core i7 (không có dây và pin sạc) cho anh Trần Hồng S là chủ sở hữu nhận sử dụng. Đối với 01 con chuột của máy tính đã bị rơi mất không thu hồi được, anh S không yêu cầu bồi thường. Giao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ-đen, biển kiểm soát 47B1-051.78, số máy: 5C63460192, số khung: RLCS5C630BY46014Y, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, sọc trắng có dòng chữ Grab, 01 chiếc áo khoác màu xanh – xám, trên lưng có dòng chữ Grab cho ông Vũ Thanh Q.

Bản cáo trạng số 341/CT-VKSTP.BMT ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Vũ Thanh C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Vũ Thanh C đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thanh C mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột đã giao trả 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell, màu đen, model: P25F, core i7 (không có dây và pin sạc) cho anh Trần Hồng S là chủ sở hữu nhận sử dụng. Đối với con chuột đã bị rơi mất khu thu hồi được anh S không yêu cầu bồi thường. Giao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ-đen, biển kiểm soát 47B1-051.78, số máy: 5C63460192, số khung: RLCS5C630BY46014Y, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, sọc trắng có dòng chữ Grab, 01 chiếc áo khoác màu xanh – xám, trên lưng có dòng chữ Grab, cho ông Vũ Thanh Q là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 06 giờ 10 phút ngày 07/3/2020, bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell, màu đen, model: P25F, core i7 (không có dây và pin sạc) của anh Trần Hồng S là người thuê phòng trọ số 7 do bà Võ Thị Đ làm chủ, sau đó mang bán cho anh Nguyễn Quốc T được 500.000 đồng, rồi về đưa cho T (không rõ nhân thân, lai lịch) 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung. Số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 06 giờ 10 phút ngày 08/3/2020, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell, màu đen, model: P25F, core i7 (không có dây và pin sạc) của anh Trần Hồng S là người thuê phòng trọ số 7 do bà Võ Thị Đ làm chủ, sau đó mang bán cho anh Nguyễn Quốc T được 500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Vũ Thanh C đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Bị cáo là người biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, nghiện ngập ma túy và lười biếng lao động nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương nên Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, về nhân thân của bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử 06 lần về tội trộm cắp tài sản và 02 lần bị cơ quan công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn thể hiện tính coi thường pháp luật, lười biếng lao động, sa vào con đường nghiện ngập ma túy, cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh. Mặt khác, bị cáo có nhân thân không tốt, từ năm 2007 cho đến nay bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Xét mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với các tài sản đã thu giữ gồm: 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell, màu đen, model: P25F, core i7 (không có dây và pin sạc) của anh Trần Hồng S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả tài sản trên cho bị hại là Trần Hồng S là chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng. Đối với 01 con chuột không rõ nhãn mác đã bị rơi mất không thu hồi được, anh S không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét việc giao trả là đúng đắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8.2] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ-đen, biển kiểm soát 47B1-051.78, số máy: 5C63460192, số khung: RLCS5C630BY46014Y, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, sọc trắng có dòng chữ Grab, 01 chiếc áo khoác màu xanh – xám, trên lưng có dòng chữ Grab, qua xác minh đây là tài sản của ông Vũ Thanh Q. Bị cáo mượn để đi chạy xe ôm, ông Q không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả tài sản trên cho ông Q là chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng là phù hợp.

[9] Về vấn đề khác:

[9.1] Đối với anh Nguyễn Quốc T đã có hành vi mua chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell, màu đen, model: P25F, core i7 (không có dây và pin sạc) của bị cáo nhưng anh T không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9.2] Đối với số tiền 500.000 đồng mà anh Nguyễn Quốc T mua chiếc máy tính của bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc máy tính của anh T, còn số tiền 500.000 đồng anh T xác định không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[9.3] Đối với tên T có hành vi mua ma túy về sử dụng, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[9.4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo. Ngày 18/5/2020 Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Vũ Thanh C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Vũ Thanh C** (tên thường gọi: T) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/8/2020.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột đã giao trả các tài sản gồm: 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell, màu đen, model: P25F, core i7 (không có dây và pin sạc) cho anh Trần Hồng S; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ-đen, biển kiểm soát 47B1-051.78, số máy: 5C63460192, số khung: RLCS5C630BY46014Y, 01 mũ bảo hiểm màu xanh,

sọc trắng có dòng chữ Grab, 01 chiếc áo khoác màu xanh – xám, trên lưng có dòng chữ Grab cho ông Vũ Thanh Q là các chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Thanh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- Chi cục THADS TP.B;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Đức